

# HĐTL VN30 – RỦI RO GIẢM ĐIỂM GIA TĂNG

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 27/8/2019



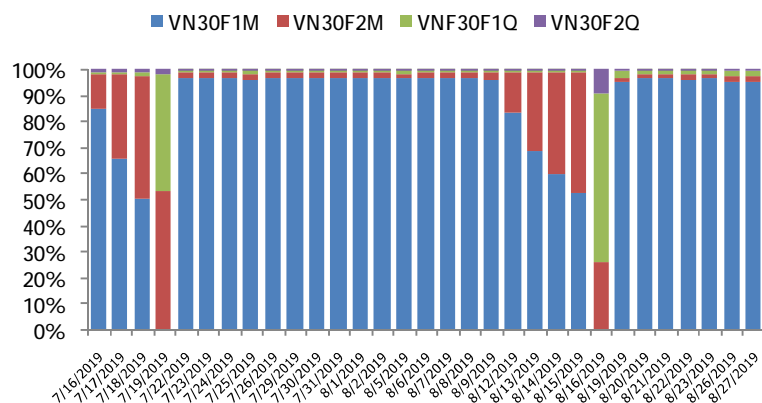
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1909	19/09/2019	23	881.0	9.17
VN30F1910	17/10/2019	51	878.9	15.26
VN30F1912	19/12/2019	114	878.3	24.90
VN30F2003	19/03/2020	205	878.0	38.42

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với những diễn biến trái chiều của các chỉ số. Trong khi VN-Index đóng cửa giảm 6,09 điểm (-0,62%) xuống 976,79 điểm bởi ảnh hưởng từ các Bluechips thì HNX-Index và Upcom-Index vẫn duy trì sắc xanh nhẹ. Trong phiên hôm nay, nhiều Bluechips như BVH, FPT, HPG, MSN, VNM, SAB, MWG, VIC, VRE, VHM...đồng loạt giảm sâu đã ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý thị trường. Thanh khoản thị trường phiên này tương đương so với phiên trước khi đạt 3.309 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc thanh khoản tốt trong phiên hôm nay một phần đến từ áp lực bán của khối ngoại, bên cạnh đó là việc thị trường đánh mất ngưỡng hỗ trợ 980 điểm đã kích hoạt lực bán đối với lượng hàng T+. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 70 tỷ trong phiên hôm nay, trong đó lực bán tập trung vào một số Bluechips như VNM, VCB, HPG, VRE
- Thị trường phái sinh cũng không ngoài xu hướng khi cả 4 hợp đồng tương lai đều trong sắc đỏ. Tuy nhiên, mức giảm điểm của các HĐTL ở mức ít hơn nhiều so với chỉ số cơ sở. Cụ thể: VN30F1909 giảm 4,5 điểm; VN30F1910 giảm 3,3 điểm; VN30F1912 giảm 2,8 điểm và VN30F2003 giảm 4 điểm. Như vậy, các HĐTL tiếp tục ghi nhận mức chênh lệch âm với VN30 từ 5,91 điểm đến 8,91 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay chỉ đạt 61.254 hợp đồng giảm 20% so với phiên đầu tuần. Với việc chứng khoán thế giới đang biến động khá mạnh thì khả năng VN-Index tiếp tục rung lắc là dễ xảy ra. Do đó, hoạt động trading trong phiên sẽ được ưu tiên trong giai đoạn này. Các ngưỡng hỗ trợ tốt của chỉ số tại 878-873-864 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 886-890-895 điểm.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục giảm điểm và xuất hiện mẫu hình nền Black Marubozu trong phiên giao dịch ngày 27/08/2019 cho thấy áp lực bán đang chiếm ưu thế. Vùng hội tụ của đường MA100 ngày và ngưỡng Fibo 50% sẽ là hỗ trợ mạnh của chỉ số trong những phiên tới. Mặt khác, chỉ báo MACD cho tín hiệu bán nên rủi ro giảm điểm gia tăng.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Daytrading sẽ được ưu tiên khi rủi ro từ thị trường bên ngoài gia tăng. Hoạt động Long có thể mở tại các ngưỡng hỗ trợ 878-873-864 điểm, trong khi các vị thế Short có thể mở ra nếu chỉ số không vượt qua vùng kháng cự mạnh 886-888 điểm.

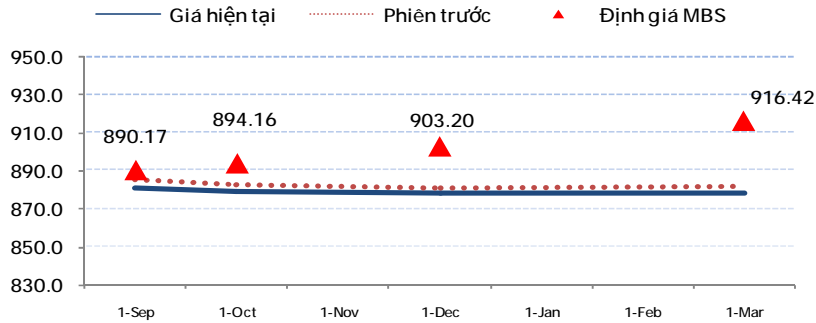
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang dao động khá nhiều do tác động từ yếu tố bên ngoài. Do đó, các vị thế nắm giữ qua đêm chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

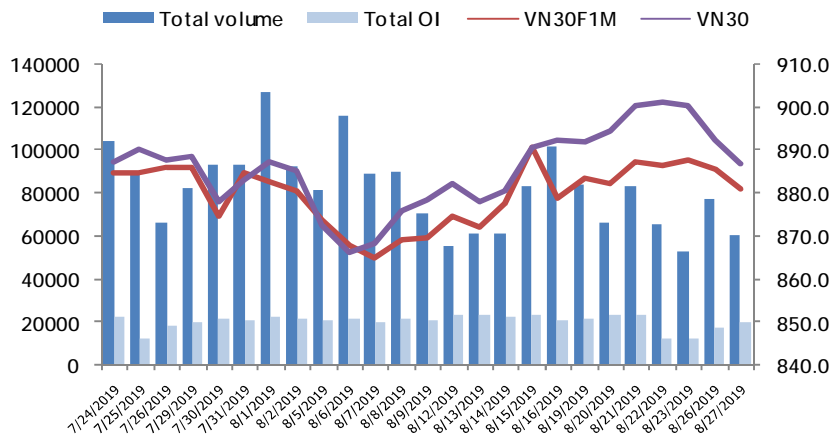
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1909	881.0	-0.51	60,271	-20.86	18008	-0.07
VN30F1910	878.9	-0.37	383	-10.93	550	0.21
VN30F1912	878.3	-0.32	37	-62.63	437	0.00
VN30F2003	878.0	-0.45	23	-57.41	87	0.12
<b>Tổng</b>			<b>60,714</b>	<b>-20.88</b>	<b>19,082</b>	<b>-0.06</b>

### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Hợp đồng tháng 9 chốt phiên thứ Ba 27/8 tiếp tục giảm thêm 0,51% về 881,0 điểm, basis co hẹp xuống -5,91 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 878,90 điểm (-0,37%); 878,30 điểm (-0,32%) và 878,0 điểm (-0,45%). Theo đó basis các hợp đồng này là -8,01 điểm, -8,61 điểm và -8,91 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường giảm 21% so với phiên trước đạt 60.714 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 9 đạt 60.271 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 5.421,4 tỷ đồng thấp hơn 20% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1909 là 890,17 điểm (cao hơn 9,17 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1910 là 894,16 điểm (+15,26 điểm), VN30F1912 là 903,20 điểm (+24,90 điểm) và VN30F2003 là 916,42 điểm (+38,42 điểm).

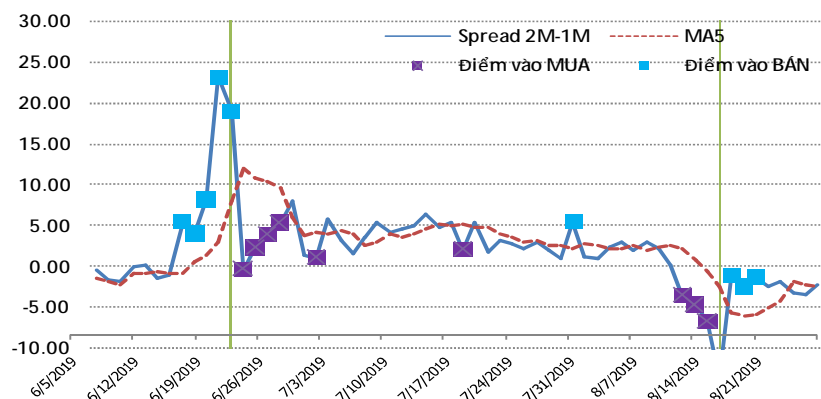
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



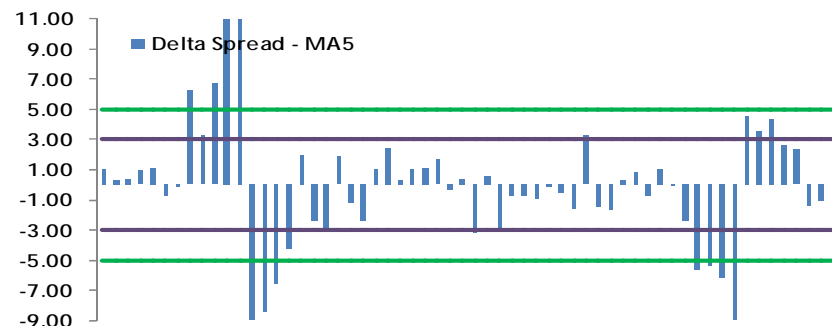
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.10	-3.30	1.20	-2.40	0.30
VN30F1Q - VN30F1M	-2.70	-4.40	1.70	-2.20	-0.50
VN30F1Q - VN30F2M	-0.60	-1.10	0.50	0.20	-0.80
VN30F2Q - VN30F1M	-3.00	-3.50	0.50	-2.84	-0.16
VN30F2Q - VN30F2M	-0.90	-0.20	-0.70	-0.44	-0.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.30	0.90	-1.20	-0.64	0.34

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



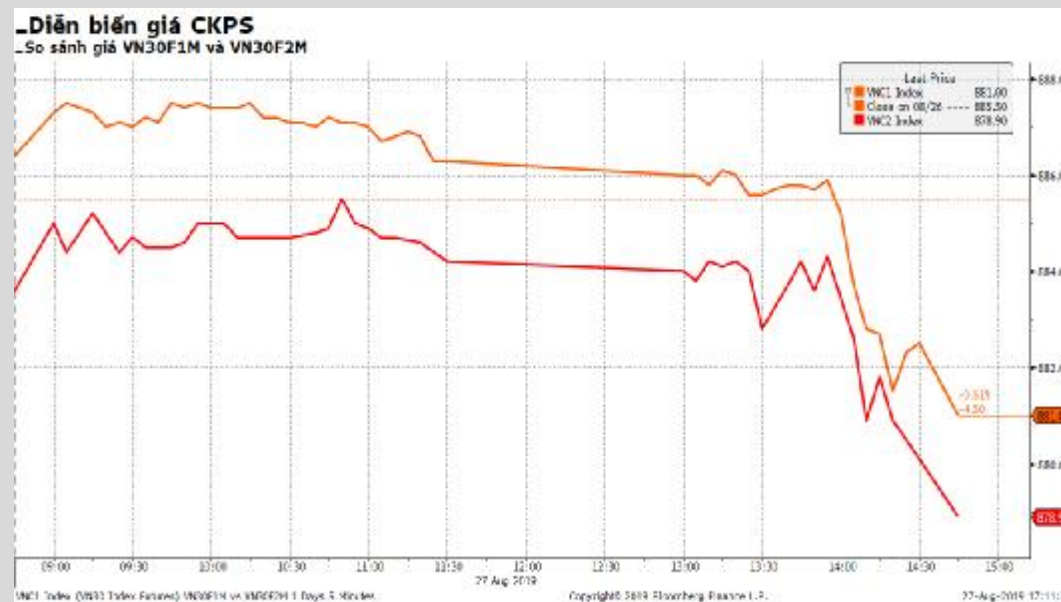
### CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



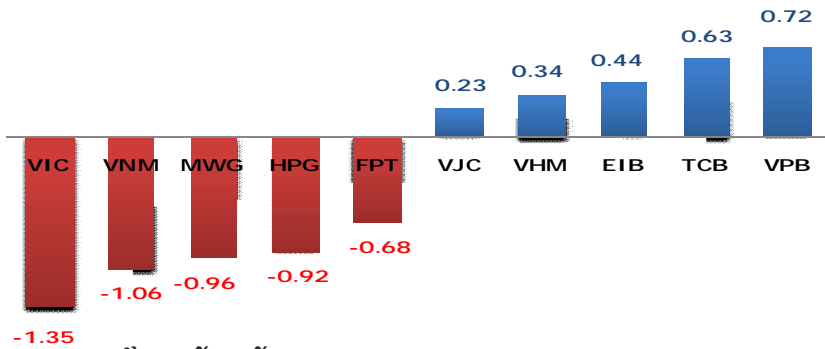
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Không đủ sức duy trì đà hồi phục đầu phiên giao dịch, thị trường HĐTL quay đầu giảm điểm, với 4 hợp đồng tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ. Chốt phiên, cả 4 hợp đồng tương lai ghi nhận mức giảm giá từ 2,8 đến 4,5 điểm, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tiếp tục duy trì trong khoảng từ 0 đến 2 điểm. Cụ thể, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1910-VN30F1909) tăng 1,2 điểm lên -2,1 điểm. Tương tự, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) cũng tăng nhẹ lên mức -0,6 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất giảm 1,2 điểm so với phiên trước, hiện đang ở mức -0,3 điểm.
- Với việc các hợp đồng tương lai giảm điểm khiêm tốn hơn so với mức giảm của chỉ số cơ sở VN30, basis của các hợp đồng tiếp tục được điều chỉnh về khoảng 6 đến 9 điểm. Tuy nhiên, trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, các hợp đồng có diễn biến đồng pha, bám sát nhau. Vì vậy trong bối cảnh này nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

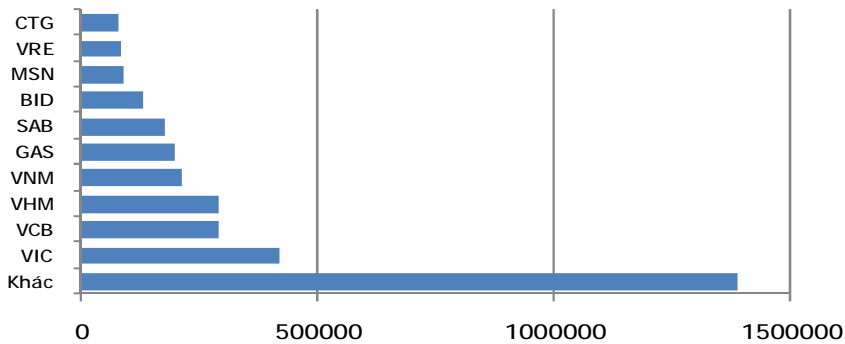
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



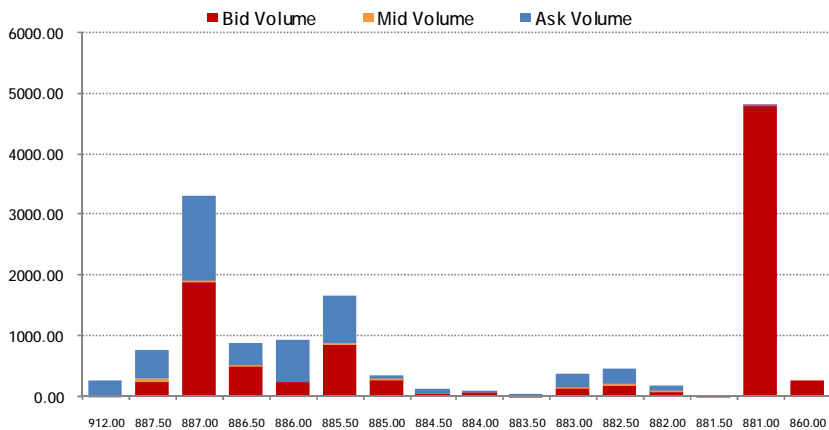
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỒTL



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thông tin Mỹ - Trung có thể nổi lại đàm phán thương mại đã mang đến những tin hiệu tích cực cho TTCK Châu Á trong sáng 27/8 và thị trường Việt Nam cũng không ngoại lệ. Đà tăng của các Bluechips FPT, GAS, HPG, MSN, REE, VNM, SAB, VJC... đã giúp thị trường giữ vững sắc xanh. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đã tăng lên đáng kể khi các chỉ số tiệm cận vùng cản mạnh khiến đà tăng thị trường dần suy yếu. Càng về cuối phiên, diễn biến thị trường càng trở nên kém tích cực. Áp lực cung không quá lớn, nhưng cầu đỡ giá quá yếu khiến thị trường giảm mạnh về điểm số.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,57 điểm (-0,62%) xuống 886,91 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 09 mã tăng/18 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 59,29 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.009 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 70 tỷ trong phiên hôm nay, trong đó lực bán tập trung vào một số Bluechips như VNM (49,17 tỷ đồng), VCB (31,59 tỷ đồng), HPG (22,53 tỷ đồng), VRE (20,69 tỷ đồng)...Đáng chú ý, hoạt động bán ròng của khối ngoại diễn ra chủ yếu trong phiên ATC và nhiều khả năng xuất phát từ hoạt động cơ cấu của iShare MSCI Frontier 100 ETF. Ở chiều ngược lại, các mã được mua ròng nhiều như PVD (22,87 tỷ đồng), HDB (19,47 tỷ đồng), PLX (16,67 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30





**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	976.79	- 0.62	16.49	9.44
Dow Jones	25,777.90	- 0.47	17.29	11.02
S&P 500	2,869.16	- 0.32	18.85	14.82
Nikkei 225	20,456.08	0.96	14.53	2.20
Shanghai	2,902.19	1.35	13.94	16.37
DAX	11,730.02	0.62	19.45	10.57
Vàng	1,552.80	0.06	-	19.37
Dầu WTI	55.48	1.00	-	19.42

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai – 26/08/2019</b>			
[US] Tăng trưởng Đơn hàng mới T.7 (Core)	1.0%	0.2%	-0.4%
[US] Tăng trưởng Đơn hàng mới T.7	1.9%	1.4%	2.1%
<b>Thứ Ba – 27/08/2019</b>			
[US] Chỉ số Tin cậy Tiêu dùng T.8	135.7	130.0	135.1
[EU] Tăng trưởng GDP Đức Q.2 (qoq)	-0.1%	-0.1%	-0.1%
<b>Thứ Tư – 28/08/2019</b>			
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-2.7 triệu thùng		

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, khi cổ phiếu tài chính rớt giá vì đường cong lợi suất đảo ngược sâu hơn đẩy cao nỗi lo suy thoái kinh tế. Tình trạng bấp bênh về đàm phán thương mại Mỹ-Trung càng khiến nhà đầu tư thêm phần bất an. Lúc đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 0,48% xuống 25.774,17 điểm; Chỉ số S&P 500 giảm 0,33% xuống 2.868,85 điểm và Chỉ số Nasdaq giảm 0,34% xuống 7.826,95 điểm. Chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm và lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm đã rớt xuống -5 điểm cơ bản, mức thấp nhất kể từ năm 2007. Đây gọi là sự đảo ngược đường cong lợi suất. Các chuyên gia lo ngại nó vì trong quá khứ hiện tượng này xuất hiện trước thời kỳ suy thoái. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 3 tháng cũng cao hơn lợi suất trái phiếu kỳ hạn 30 năm.
- Trong tháng 8 này, S&P 500 đã giảm gần 4% do lo ngại thương chiến Mỹ-Trung leo thang sẽ gây suy giảm, thậm chí suy thoái, kinh tế toàn cầu và kéo tụt lợi nhuận của các doanh nghiệp. Sức ép đè nặng lên thị trường còn là những bấp bênh xung quanh tiến độ cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Với cuộc họp tiếp theo của FED diễn ra vào giữa tháng 9, giới đầu tư đang đánh giá về tình trạng sức khỏe kinh tế Mỹ để dự báo về đường đi của lãi suất trong thời gian tới. Những thống kê được quan tâm đặc biệt trong tuần tới bao gồm báo cáo việc làm và dữ liệu ngành sản xuất.
- Giá dầu tăng nhờ kỳ vọng tồn kho tại Mỹ giảm. Giá dầu Brent tương lai tăng 81 cent, tương đương 1,4%, lên 59,51 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 1,29 USD, tương đương 2,4%, lên 54,93 USD/thùng.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Độ rộng rổ VN30 nghiêng về bên bán với 18 mã giảm, 09 mã tăng và 03 mã đứng tham chiếu. VIC, VNM, MWG, HPG, FPT là những tác nhân kéo chỉ số giảm điểm. Trong đó, với mức giảm 1,84%, VIC lấy đi 1,33 điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, mặc dù giảm 3 phiên liên tiếp nhưng đường giá vẫn nằm trên các đường MA ngắn và trung hạn, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho tín hiệu mua nên rủi ro giảm sâu không lớn. Ngưỡng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn quanh vùng 118.000-120.000 đồng, trong khi ngưỡng kháng cự của cổ phiếu tại 128.000-130.000 đồng.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.46	119,000	-1.24	2.35%	113.04	-1.06	21.77	7.31
TCB	Banks	7.66	21,450	0.94	1.17%	38.71	0.63	8.52	1.33
VIC	Real Estate Investment & Services	8.13	122,500	-1.84	2.61%	49.19	-1.35	94.01	6.92
MSN	Financial Services	5.51	75,000	-1.32	2.00%	27.49	-0.65	22.70	2.80
HPG	General Industrials	5.83	22,400	-1.75	2.90%	203.08	-0.92	7.58	1.47
VPB	Banks	5.51	20,400	1.49	3.23%	64.38	0.72	6.82	1.31
VJC	Travel & Leisure	5.64	132,600	0.45	0.76%	64.20	0.23	13.46	5.12
VHM	Real Estate Investment & Services	4.80	86,600	0.81	2.33%	75.68	0.34	19.23	6.71
MBB	Banks	4.64	23,300	0.00	2.59%	268.44	0.00	7.25	1.46
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.15	114,000	-2.06	5.38%	216.73	-0.96	14.44	4.84
SAB	Beverages	2.99	270,100	-1.21	1.44%	15.80	-0.32	41.69	10.72
VCB	Banks	3.57	76,500	-1.67	3.68%	86.36	-0.54	16.18	3.72
STB	Banks	2.81	10,450	-0.95	1.91%	41.44	-0.24	8.67	0.74
HDB	Banks	2.86	26,500	0.76	0.95%	63.96	0.19	9.15	1.66
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.50	52,800	-1.68	2.84%	83.85	-0.68	12.14	2.69
NVL	Real Estate Investment & Services	3.55	60,700	-2.10	2.47%	52.04	-0.67	16.47	2.87
EIB	Banks	2.82	17,150	1.78	1.76%	0.34	0.44	42.46	1.38
VRE	General Retailers	2.39	34,500	-1.15	2.03%	44.83	-0.25	33.41	2.82
PNJ	General Retailers	2.33	83,200	-0.72	2.42%	50.28	-0.15	17.60	4.53
GAS	Oil & Gas Producers	1.53	101,900	0.39	1.28%	15.40	0.05	16.80	4.37
SSI	Financial Services	1.03	21,400	-0.93	2.11%	26.99	-0.09	10.71	1.16
CTG	Banks	0.95	20,300	0.00	1.49%	39.65	0.00	13.81	1.05
GMD	Industrial Transportation	1.17	27,900	-1.41	3.62%	19.66	-0.15	12.42	1.38
REE	Industrial Engineering	0.98	36,500	0.55	2.34%	24.81	0.05	6.94	1.19
ROS	Construction & Materials	0.72	27,000	0.75	5.88%	231.39	0.05	75.21	2.58
CTD	Construction & Materials	0.64	97,000	0.00	1.03%	3.01	0.00	7.20	0.92
SBT	Food Producers	0.66	15,900	-0.63	1.91%	28.76	-0.04	21.15	1.35
BID	Banks	1.01	37,500	-0.92	2.40%	44.49	-0.08	17.44	2.39
DPM	Chemicals	0.33	13,450	-1.10	1.86%	7.27	-0.03	15.78	0.68
BVH	Financial Services	0.85	77,000	-1.03	1.04%	8.34	-0.08	47.46	3.55

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này và BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ◻ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ◻ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ◻ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ◻ Thanh khoản kém
  - ◻ Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - ◻ Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mức định:
  - § MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - § BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tin hiệu = 3 điểm** để xác định tin hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - § Nếu (Spread – MA5) < -3 điểm ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - § Nếu (Spread – MA5) > 3 điểm ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
◻ Số giao dịch lãi	30
◻ Số giao dịch lỗ	5
◻ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
◻ Số giao dịch lãi	28
◻ Số giao dịch lỗ	6
◻ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tin hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: 1900 9088

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>